

Tương đồng và khác biệt giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây

Nguyễn Đức Trọng¹

¹ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
Email: nguyen.ductrong.qlc@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 1 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 2 năm 2018.

Tóm tắt: Văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây vừa có sự tương đồng vừa có sự khác biệt. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự tương đồng giữa hai nền văn hóa này ngày càng tăng lên, nhưng sự khác biệt giữa chúng không hề mất đi. Suy cho cùng, hai nền văn hóa đó đều xuất phát từ tình yêu của con người đối với thiên nhiên và đối với chính con người. Nhờ cái gốc ấy nên sự tương đồng giữa hai nền văn hóa đó càng nổi trội; còn sự khác biệt làm phong phú thêm cho mỗi nền văn hóa. Không có sự cao thấp giữa các nền văn hóa này.

Từ khóa: Tương đồng, dị biệt, văn hóa phương Đông, văn hóa phương Tây, toàn cầu hóa.

Phân loại ngành: Văn hóa học

Abstract: Oriental and occidental, or Western, cultures have both similarities and differences. In the context of globalisation, while there have been more and more similarities between the two cultures, the differences between them have not disappeared. After all, they both have originated from human beings' love for nature and for other human beings. Thanks to that common root, the similarities between the two cultures are even more salient, while the differences enrich them both. There is neither a "higher" or a "lower" one between them two.

Keywords: Similarities, differences, oriental culture, occidental/Western culture, globalisation.

Subject classification: Cultural studies

1. Đặt vấn đề

Loài người đang bước vào thời kỳ rất đặc biệt trong tiến trình lịch sử phát triển của mình, thời kỳ của toàn cầu hóa, cách mạng

công nghiệp 4.0, công nghệ - kỹ thuật số, nền kinh tế tri thức. Toàn cầu hóa đang làm cho nền văn hóa phương Đông và nền văn hóa phương Tây xích lại gần nhau hơn, làm cho sự tương đồng văn hóa giữa các quốc gia ngày càng nổi trội. Sự khác biệt của hai nền văn hóa đó làm phong phú thêm cho nền văn hóa của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Bài viết này xem xét sự tương đồng và dị biệt giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây trong xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

2. Sự tương đồng giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây

Vấn đề tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa đã được quan tâm nghiên cứu từ lâu không chỉ bởi các học giả uyên bác, mà còn bởi những chính khách, những chính trị gia, kinh tế gia, với nhiều cách tiếp cận, nhiều quan niệm khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Trong nghiên cứu sự tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa, có một quan điểm chung, tiến bộ nhất được thừa nhận rộng rãi; đó là không tiếp cận sự tương đồng và dị biệt theo hướng so sánh cao thấp giữa các nền văn hóa khác nhau (cách tiếp cận này dễ nảy sinh thái độ kỳ thị văn hóa, một trong những nguyên nhân sâu xa của các cuộc xung đột sắc tộc, thậm chí là chiến tranh giữa các quốc gia).

Tôn trọng sự khác biệt của các nền văn hóa, duy trì và khuyến khích sự đa dạng văn

hóa sẽ làm cho văn hóa nhân loại phong phú như nó vốn có từ hàng nghìn đời nay. Cách tiếp cận sự khác biệt của các nền văn hóa theo hướng này nhìn thế giới như là một ngôi nhà chung; hỗ trợ và khích lệ những cộng đồng văn hóa để bị tổn thương để họ có thể hội nhập cùng cộng đồng thế giới một cách tự nhiên; không làm mất đi những giá trị văn hóa mang tính bản sắc của các cộng đồng; không làm cho văn hóa nhân loại nghèo đi cùng với sự phát triển kinh tế trong xu thế toàn cầu hóa.

Vấn đề tương đồng và dị biệt văn hóa giữa phương Đông và phương Tây đã có lúc được một số người nhìn nhận theo chiều hướng tiêu cực, thậm chí thù địch. Điều đó thể hiện ở các cuộc xâm chiếm thuộc địa và cai trị theo kiểu thực dân của các nước phương Tây đối với các nước phương Đông. Theo cách tiếp cận này, văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây là đối nghịch, chỉ có dị biệt, không có tương đồng. Cách tiếp cận đó làm cho người ta không thể có cái nhìn đúng với bản chất của văn hóa, một sản phẩm có tính đặc thù của con người, chỉ có ở con người. Nói nhân văn là nói văn hóa con người. Chỉ loài người mới có tính nhân văn, chỉ con người mới có văn hóa. Văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây có gốc chung là con người, con người với trái tim và dòng máu chảy trong huyết quản, con người với tình yêu đối với cha mẹ, con cái, anh em, bạn bè, đôi lứa... Cái gốc ấy làm cho sự tương đồng của các nền

văn hóa là cái nổi trội, sự dị biệt của các nền văn hóa chỉ là “cái vỏ bên ngoài”.

Trong một thế giới ngày càng “phẳng”, dường như các ranh giới đang dần bị xóa bỏ, những rào cản về mặt địa lý đã không còn là vấn đề quá to lớn. Tốc độ lan tỏa thông tin cực nhanh của các công cụ trên internet như mạng xã hội, website, diễn đàn (forum) đã và đang thúc đẩy sự tìm tòi, ham hiểu biết và khao khát được thấu hiểu của hàng triệu, trăm triệu người từ các quốc gia trên thế giới về các nền văn hóa khác nhau. Định nghĩa về văn hóa trên thế giới rất đa dạng và phong phú với nhiều góc nhìn đa chiều khác nhau. Văn hóa cần được hiểu là một thành tố trong cấu trúc xã hội, hơn thế nữa nó còn là một động lực trong sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, đặc biệt, trong thời kỳ hội nhập và phát triển sâu rộng và mạnh mẽ như hiện nay. Mỗi quốc gia, dân tộc trên thế giới đều có những nét đặc trưng văn hóa nhất định, những đặc trưng đó hình thành diện mạo khác biệt cho mỗi nền văn hóa. Khi so sánh các nền văn hóa với nhau, những đặc trưng chung, giống nhau hoặc tương tự nhau có thể tạm được coi là những nét tương đồng, và những đặc trưng khác nhau được coi là những nét dị biệt. Từ đó có thể nói rằng, các nền văn hóa luôn tồn tại nét tương đồng và nét dị biệt. Từ định nghĩa về tương đồng văn hóa như trên, có thể nêu ra một số biểu hiện của sự tương đồng giữa các nền văn hóa như sau. *Thứ nhất*, sự tương đồng về các sản phẩm văn hóa. Có thể dễ dàng nhận thấy, rất hiếm khi có một hoạt động

nào mà lại không ra một chút ít kết quả gì. Hoạt động văn hóa cũng không ngoại lệ. Và chính vì thế, văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể luôn song song tồn tại. Tất nhiên, sự phân chia hai loại hình này chỉ có tính chất tương đối vì không có sản phẩm văn hóa vật thể nào mà lại không có ít nhiều hình ảnh của sản phẩm văn hóa phi vật thể và ngược lại. *Thứ hai*, sự tương đồng về quá trình phát triển của văn hóa thông qua quan hệ giữa truyền thống và hiện đại. Văn hóa là một dòng chảy liên tục. Trong dòng chảy đó, có những sản phẩm hay di sản văn hóa của quá khứ, bất chấp sự thăng trầm của lịch sử, vượt qua thử thách khắc nghiệt của thời gian trở thành truyền thống bền vững của một quốc gia, dân tộc, nói rộng hơn còn là của toàn nhân loại. *Thứ ba*, sự tương đồng về động lực phát triển của văn hóa được thể hiện ở mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực của mỗi nền văn hóa trong quá trình phát triển của mình. Mỗi một nền văn hóa của một quốc gia dân tộc đều đã và đang đứng trước những thách thức và cơ hội của bảo tồn những giá trị văn hóa tốt đẹp của mình (thông qua các nguồn lực nội tại), song song với việc tiếp thu các giá trị văn hóa của các nền văn hóa khác.

Hiện nay, tư tưởng cho rằng phương Đông là thuộc địa của phương Tây hay thấp hơn nền văn hóa phương Tây là tư tưởng dần dần bị phủ định. Nhiều người hiện nay có điều kiện sống trong lòng văn hóa phương Tây, học tập và làm việc cùng những con người đại diện cho nhiều nền văn

hóa khác nhau. Điều đó giúp họ dễ chấp nhận sự khác biệt giữa hai nền văn hóa. Ở đâu thì văn hóa cũng hướng tới cái chân - thiện - mỹ. Dù phương Đông hay phương Tây thì những hành động anh hùng, cao cả của con người, tình yêu chung thủy, bất diệt của con người đều được ngợi ca. Ngược lại những hành vi đồi bại, ích kỷ, phản bội đều bị khinh ghét, lên án. Trong chiến tranh, hai phía có thể có đánh giá khác nhau về cùng một con người, cùng một hành vi, hành động trong cùng một sự kiện. Một người có thể được phía này ca ngợi là anh hùng, trong khi phía kia coi là kẻ xấu xa đáng nguyền rủa. Sự mâu thuẫn trong đánh giá đó là sai lầm từ chiến tranh. Khi văn hóa thấm sâu vào mọi trái tim và khối óc của nhân loại thì không khi nào và không một nơi nào trên hành tinh này có chiến tranh. Văn hóa là tình thân thiện, tình hữu nghị, tính nhân văn.

Vì văn hóa nên người lính thấy ăn năn về việc cướp đi sinh mạng một con người. Nén nhang của phi công Hoa Kỳ thấp cho một phi công Việt Nam bị chính mình giết hại là sự ăn năn; là sự nhận thức sâu sắc về giá trị của hòa bình. Văn hóa sẽ làm cho người ta khoan dung, làm cho người ta “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai”. Có văn hóa thì sẽ có hòa bình. Việt Nam và Hoa Kỳ sở dĩ hòa giải và trở thành đối tác đáng tin cậy như hôm nay là nhờ văn hóa. Việc Phó Tổng thống Hoa Kỳ John Biden, cựu Tổng thống Bill Clinton, Tổng thống Barack Obama trích câu thơ trong Truyện Kiều của Nguyễn Du “Trời còn để có hôm nay/Tan sương đầu

ngõ, vén mây cuối trời” khi đến thăm Việt Nam là biểu hiện của văn hóa vì nói lên tinh thần nhân văn khép lại quá khứ chiến tranh. Lần đầu gặp gỡ chính thức sau bao thăng trầm trong quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam, Tổng thống Bill Clinton đã dùng hình tượng “sen tàn, cúc lại nở hoa” để khẳng định quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam “đông đà sang xuân”. Đó là biểu hiện của văn hóa khép lại quá khứ, hướng tới tương lai. Là Tổng thống thứ hai đến Việt Nam, khi quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam đã trở thành đối tác toàn diện, Tổng thống Barack Obama lại lấy Kiều: “Rằng trăm năm cũng từ đây/Của tin gọi một vật này làm ghi”. Có lẽ khó tìm được trong chính văn ngoại giao chữ nào có sức nặng hơn chữ “tin” mà Tổng thống Barack Obama đã dùng trong câu Kiều này. Trong ngoại giao, sự thấu hiểu là nền tảng vô cùng quan trọng để xây dựng niềm tin. Trong văn hóa Việt Nam, văn hóa phương Đông, khi hai người đã trao nhau “tín vật” để “làm ghi” thì tình cảm đã đến độ mặn nồng, son sắt. Các Tổng thống, Phó Tổng thống Hoa Kỳ tuy có lặp lại nhiều lần, nhưng lần nào cũng tinh tế, không nhàm chán! Không nhàm chán còn bởi Truyện Kiều của Nguyễn Du là tuyệt phẩm thi ca giàu giá trị nhân văn. Văn hóa ý tại ngôn ngoại của Truyện Kiều đã giúp cho đôi bên hiểu sâu hơn, rộng hơn những điều muốn nói, chia sẻ với nhau sâu sắc hơn. Đây là một ví dụ về sự tương đồng văn hóa; ví dụ đó cũng chứng tỏ rằng, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã khai

thác hiệu quả sự tương đồng văn hóa để thúc đẩy sự phát triển xã hội.

3. Sự khác biệt giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử và phát triển, con người, với bàn tay và khối óc của mình, đã xây dựng nên những gì mà hôm nay chúng ta vẫn gọi là văn hóa. Và đương nhiên, văn hóa đã trở thành nền tảng, bệ phóng đưa con người đi từ dã man tới văn minh. Văn minh hiện nay là văn minh thời đại công nghệ số hóa, thời đại của văn hóa toàn cầu. Tuy nhiên, do văn hóa là sự lựa chọn của mỗi cộng đồng người, cộng đồng ở từng vùng lãnh thổ khác nhau với điều kiện địa lý - kinh tế riêng, nên từ thuở ban đầu sơ khai, dù là cùng mẫu số chung, nhưng mỗi cộng đồng lại có lựa chọn văn hóa khác nhau. Điều đó dẫn đến sự khác biệt về nhân sinh quan, thế giới quan, tư duy, về các quan niệm, phương thức sinh tồn, sản xuất, tập tục, phong cách, lối sống và cả các thói quen.

Do vị trí địa lý đặc biệt của mình, nên từ hàng ngàn năm trước, văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng từ hai nền văn hóa lớn Trung Hoa và Ấn Độ. Trong tiến trình lịch sử và phát triển, do mở rộng giao thương, buôn bán, thậm chí do các cuộc chiến tranh, nên cơ tầng văn hóa Việt bản địa có sự phối kết với những thành tựu văn hóa từ bên ngoài, từ đó hình thành nên một văn hóa

Việt mới, với một hệ thống khá ổn định về bản sắc. Từ điều kiện địa lý, người Việt đã lựa chọn canh tác nông nghiệp lúa nước làm phương thức sinh tồn chủ yếu và vì thế, nông nghiệp lúa nước trở thành quy chiếu quy định nét riêng của văn hóa Việt về vật chất và tinh thần.

Với thế giới quan coi con người và thế giới đều cấu trúc theo mô hình âm - dương mang tính phổ quát, người Việt sớm tìm một lối sống hòa đồng với tự nhiên, tự coi mình là bộ phận của tự nhiên, ngay cả trong thơ ca cũng có câu “người ta là hoa đất”. Người Việt xem xét thế giới như là một chỉnh thể kết hợp hài hòa của âm dương, của thiên - địa - nhân (tam tài giả, thiên địa nhân). Quan niệm đó là kim chỉ nam cho mọi quan hệ, giao dịch, làm ăn. Để thành công thì phải có “thiên thời - địa lợi - nhân hòa”. Hơn thế nữa, ngay cả việc giải thích sự hình thành của vạn vật cũng đều xuất phát từ lý thuyết “vô cực sinh thái cực, thái cực sinh lưỡng nghi (âm dương), lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái”. Những quan điểm như thế đã chi phối mọi quan hệ, không chỉ trong cách thức ứng xử của con người với tự nhiên, mà cả trong cách thức ứng xử của con người với con người, và trong cách ăn, mặc, ở...

Từ điều kiện tự nhiên và xã hội, từ nội lực bên trong cho tới điều kiện ngoại cảnh bên ngoài, cộng đồng người Việt đã ra đời từ rất sớm. Họ cố kết cùng lao động trong canh tác nông nghiệp lúa nước, đoàn kết để chống giặc ngoại xâm. Họ chia sẻ niềm vui,

nỗi buồn. Chính vì sống trong cộng đồng có tính cố kết cao như vậy, nên người Việt thấy yên tâm hơn nhiều, và đương nhiên họ sẽ cảm thấy lẻ loi, cô đơn khi phải rời xa cộng đồng với những mối quan hệ huyết thống, quan hệ xóm làng, hàng xóm. Những câu như “bán anh em xa mua láng giềng gần”, “sống bằng mồ mả, không ai sống bằng cả bát cơm” khẳng định vai trò quan trọng của các quan hệ. Nhưng có lẽ, điều rất quan trọng và cần thiết đối với cư dân nông nghiệp lúa nước là vòng quay của chu kỳ canh tác (ít khi thay đổi) đã tạo ra một tiết tấu sống tương đối ổn định của cuộc sống qua nhiều thế hệ. Phải chăng điều này đã tạo ra một sức ỳ không nhỏ, tạo ra cả tâm lý ngại ngừng, chần chừ, do dự trước sự thay đổi. Nghĩa là, con người sống và làm việc theo một chu kỳ đã được xác lập, chỉ có thể nương theo chứ không thể làm biến đổi. Nói một cách khác, nhu cầu phân tích sự vật hiện tượng xung quanh rất thấp, không làm nảy sinh nhu cầu tổng kết, khái quát lý luận; các kinh nghiệm đã rút đúc, các vốn liếng kinh nghiệm đã tích lũy cũng đủ để phục vụ nhu cầu sinh tồn thiết yếu.

Nếu thừa nhận văn hóa chỉ có sự khác nhau và không có sự hơn kém, thì cần khẳng định rằng văn hoá phương Đông, trong đó có văn hóa Việt Nam, là một hệ thống khá hoàn chỉnh, đã hình thành từ hàng ngàn năm trước và khác với văn hóa phương Tây. Sự khác nhau này thể hiện trước hết ở hệ thống các quan niệm về thế giới, quan niệm về sự tồn tại của con người, ở các quy ước văn

hóa, các tiêu chí định danh và định tính sự vật hiện tượng... Một ví dụ điển hình, không kém phần thú vị về sự khác nhau này thể hiện qua quan niệm rằng không thể có “đèn mà úp ngược xuống đất”. Điều đó thể hiện sự mặc định rằng ánh sáng phải chiếu lên trên như đèn dầu hay nến chứ úp ngược đèn thì làm sao mà sáng được. Một ví dụ nữa là quan niệm cho rằng “trần sao âm vậy”. Do quan niệm đó cho nên chúng ta mới đốt vàng mã (tiền vàng, nhà lầu, xe hơi, kính, nhẫn, mũ, ô...) cho người đã khuất.

Sự khác nhau được thể hiện hầu như trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Ví dụ cụ

thể nhất chính là bữa ăn gia đình. Người Việt Nam cùng ăn một mâm, cùng dùng một đĩa thức ăn, cùng chấm một bát nước mắm. Cho tới tận bây giờ khi kinh tế phát triển hơn trước rất nhiều, nhưng người Việt vẫn không ăn kiểu phương Tây (tức là mỗi người một khẩu phần ăn, mỗi người một đĩa).

Có quan niệm giải thích rằng nguồn gốc tạo ra sự khác biệt văn hóa giữa phương Tây và phương Đông là sự khác biệt trong lịch sử hoạt động nông nghiệp kéo dài hàng nghìn năm, cụ thể là sự khác biệt giữa văn hóa lúa nước và văn hóa lúa mì. Chẳng hạn, một nhóm các nhà khoa học của các trường đại học của Hoa Kỳ và Trung Quốc cho rằng, những người ở vùng có truyền thống trồng lúa nước có xu hướng phát triển tinh thần tập thể cao hơn (do đặc thù hoạt động canh tác vất vả, nặng nhọc nên đòi hỏi sự hợp tác giữa các cá nhân), và ngược lại, những cư dân sống ở vùng trồng lúa mì thường có biểu hiện là suy nghĩ độc lập hơn (chủ yếu bởi loài cây này đòi hỏi ít công sức chăm sóc hơn và vì thế họ không cần nhiều sự hợp tác như cây lúa nước).

Để rút ra kết luận trên, nhóm chuyên gia đã tiến hành nghiên cứu đối với 1.162 sinh viên người Hán, dân tộc chiếm đa số tại Trung Quốc, sống tại hai bên bờ Trường Giang, con sông phân cách hai khu vực miền Nam trồng lúa nước và miền Bắc trồng lúa mì. Mỗi sinh viên được yêu cầu nhận định về bản thân, vẽ biểu đồ mối quan hệ cho chính mình, cũng như trả lời các câu hỏi

nghiên cứu. Kết quả cho thấy rằng, những sinh viên từ những vùng trồng lúa mì tới về về bản thân to hơn hẳn so với các sinh viên từ những vùng trồng lúa nước. Sinh viên “lúa mì” đề cao cái tôi hơn so với sinh viên “lúa nước”. Kết luận trên còn được chứng minh tại nhiều quốc gia khác nhau.

Tuy nhiên, để văn hóa trở thành một phần động lực trong quá trình phát triển, thì chúng ta phải kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp, loại bỏ những giá trị không còn phù hợp, đồng thời phải biết tiếp thu những giá trị hợp lý của các nền văn hóa khác. Chính vì thế, sự khác biệt giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây không phải là trở ngại, mà chính là yếu tố giúp cho nền văn hóa các nước phong phú hơn nếu biết kết hợp và phát triển một cách sáng tạo.

4. Kết luận

Toàn cầu hóa là quá trình phát triển tự nhiên của nhân loại. Trong xu thế toàn cầu hóa, không chỉ rào cản về mặt địa lý tự nhiên bị xóa bỏ, mà cả những rào cản, về mặt văn hóa giữa các quốc gia, các khu vực cũng bị xóa bỏ. Điều kiện về vật chất, kỹ thuật và công nghệ của thế giới ngày nay cho phép người ta hướng tới một sự hợp tác chặt chẽ, toàn diện và hiệu quả hơn giữa các quốc gia. Kỷ nguyên hiện tại là kỷ nguyên của sự kết nối, của mạng lưới thông tin, của hợp tác và giao thoa văn hóa. Con người có quyền

được sống hạnh phúc dưới một mái nhà chung. Con người có thể gắn kết chặt chẽ hơn. Toàn cầu hóa, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, là xu thế phát triển tất yếu của cuộc sống. Sự tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại có được nhờ sự đồng cảm giữa con người với con người. Ranh giới tuổi tác, quốc tịch, màu da, tôn giáo không còn khi những công dân trên Trái đất hướng về nhau với nhận thức của sự tương đồng văn hóa và tôn trọng sự khác biệt về văn hóa. Giữa phương Đông và phương Tây bao giờ cũng có sự khác biệt về văn hóa. Sự khác biệt đó làm cho văn hóa nhân loại phong phú, và không nhàm chán. Không có lý do gì để xóa đi sự khác biệt cần có đó. Tuy nhiên, không nên thổi phồng sự khác biệt, mà cần nhận thức rằng, cái chủ yếu, cái nền tảng của văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây là sự tương đồng, bởi chúng là các bộ phận cấu thành nên văn hóa nhân loại.

Tài liệu tham khảo

- [1] George F. McLean, Phạm Minh Hạc (2007), *Con người, dân tộc và các nền văn hóa: Chung sống trong thời đại toàn cầu hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Kiều Thu Hoạch (2016), *Góp phần nghiên cứu lịch sử văn hóa Việt Nam thời kỳ thiên niên kỷ đầu Công nguyên*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Phạm Hùng (2017), *Văn hóa du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Lưu Trần Tiêu (2016), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vì sự phát triển bền vững thủ đô Hà Nội*, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, Hà Nội.
- [5] Mortimer Chambers, Barbara Hanawalt, David Herlihy, Theodore K. Rabb, Isser Woloch, Raymond Grew (2003), *The Western Experience*, McGraw Hill, Sydney.
- [6] Pike, S., & Ryan, C. (2004), "Destination Positioning Analysis Through a Comparison of Cognitive, Affective and Conative Perceptions", *Journal of Travel Research*, 42 (4).
- [7] Pike, S. (2004), *Destination Marketing Organizations*, Elsevier, Oxford.
- [8] Richards, G. (1996), "European Cultural Tourism", *Production and Consumption*, 23.
- [9] Geert Hofstede, Gert Jan Hofstede, Michael Minkov (2010), *Cultures and Organizations*, McGrall Hill, New York.

